

Số: /BC-CTK

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2023

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

#### A. KINH TẾ

##### I. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

##### 1. Trồng trọt

###### 1.1. Cây hàng năm

Ước tính đến 31/7/2023, tổng diện tích gieo trồng cây trồng chính vụ mùa năm 2023 ước đạt gần 47,9 nghìn ha, giảm 0,3% so cùng kỳ năm trước (chủ yếu do chuyển đổi cơ cấu cây trồng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất). Trong đó, cây lương thực có hạt đạt gần 42,2 nghìn ha, bằng 99,3% kế hoạch và giảm 0,5% so với cùng kỳ (chia ra, diện tích cây lúa đạt 38,1 nghìn ha giảm 0,5% so cùng kỳ và bằng 99,7% kế hoạch; cây ngô đạt 4,1 nghìn ha giảm 0,7% so cùng kỳ và bằng 96,1% kế hoạch; diện tích rau các loại đạt 3,2 nghìn ha, tăng 2,5% so với cùng kỳ và bằng 90% kế hoạch.

###### 1.2. Cây lâu năm

**Cây chè:** Hiện nay, cây chè đang trong giai đoạn thu hoạch chính vụ với sản lượng búp thu hái đạt năng suất cao nhất trong năm; bà con nông dân đang tích cực thu hoạch để chè đạt chất lượng và năng suất cao nhất.

Bên cạnh đó, các địa phương đang chuẩn bị các điều kiện cho trồng chè năm 2023, tiến hành hoàn thiện các thủ tục và cấp cây chè giống đảm bảo trồng tốt nhất trong tháng 9 và tháng 10 năm 2023. Tính đến hết tháng 7/2023, toàn tỉnh đã trồng mới và trồng thay thế được 120 ha chè; phần đầu hoàn thành kế hoạch trồng mới, trồng thay thế chè năm 2023 là 415 ha và diện tích chè sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap, hữu cơ được cấp chứng nhận toàn tỉnh đạt từ 4.500 ha trở lên.

**Cây ăn quả:** Trong tháng, các địa phương đang tiếp tục triển khai thực hiện mở rộng diện tích trồng cây ăn quả chủ lực của tỉnh; xây dựng các vùng sản xuất cây ăn quả tập trung; thực hiện truy xuất nguồn gốc, cấp giấy chứng nhận VietGap;... Hiện nay, các loại cây ăn quả trên địa bàn tỉnh sinh trưởng, phát triển tốt và ít sâu bệnh gây hại. Một số cây ăn quả đã và đang cho thu hoạch như xoài, nhãn, ổi, chuối, mít,...

###### 1.3. Tình hình sâu bệnh trên cây trồng

Nhìn chung, trong tháng thời tiết trên địa bàn tỉnh nắng nóng nhưng không ảnh hưởng đến phát triển cây trồng. Theo báo cáo của ngành chức năng, tình hình sâu bệnh trên cây trồng của ngành chức năng cụ thể như sau:

- *Cây trồng hàng năm*: Cây lúa đang trong giai đoạn hồi xanh và đẻ nhánh, ốc brou vàng gây hại nhẹ trên trà lúa mùa sớm, diện tích nhiễm thấp chủ yếu tập trung ở thành phố Phổ Yên, huyện Đại Từ và huyện Phú Bình.

- *Cây trồng lâu năm*: Có khoảng 3 nghìn ha diện tích chè bị nhiễm sâu bệnh, phân bố chủ yếu ở thành phố Thái Nguyên, huyện Định Hóa, huyện Đại Từ, huyện Phú Bình; trong đó, 950 ha nhiễm rầy xanh; 1,1 nghìn ha nhiễm bọ cánh tơ; 250 ha nhiễm bọ xít muỗi; 700 ha nhiễm nhện đỏ. Công tác phòng trừ sâu bệnh luôn được các cơ quan chức năng theo dõi, hướng dẫn bà con nông dân thực hiện kịp thời, không để bùng phát trên diện rộng; do vậy các đối tượng sâu bệnh hại trên cây chè luôn được kiểm soát và đảm bảo an toàn cho sản xuất.

## **2. Chăn nuôi**

### **2.1. Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm**

Nhìn chung, hiện nay sản xuất chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, không có biến động bất thường.

*Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm*: Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm vẫn đang được kiểm soát tốt. Trong tháng, không phát sinh dịch bệnh truyền nhiễm trên đàn vật nuôi; công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, chứng nhận VietGAP và phát triển chăn nuôi theo mô hình trang trại tiếp tục được ngành chức năng triển khai thực hiện.

*Về giá bán sản phẩm chăn nuôi*: Chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi tháng 7/2023 tăng 3,8% so với tháng trước và giảm 7% so với cùng kỳ. Trong đó, chỉ số sản phẩm chăn nuôi lợn tăng 6,22% so với tháng trước và giảm 5,1% so với cùng kỳ; chỉ số giá sản phẩm chăn nuôi gia cầm tăng 1,1% so với tháng trước và giảm 9,1% so với cùng kỳ.

Nhìn chung trong tháng 7/2023 giá bán một số sản phẩm chăn nuôi của người sản xuất tăng nhẹ so với tháng trước: Giá thịt lợn hơi khoảng 60 nghìn đồng/kg; giá lợn giống khoảng 111 nghìn đồng/kg; giá gà ta thịt hơi khoảng 116 nghìn đồng/kg; giá thịt hơi gà công nghiệp lông trắng khoảng 30 nghìn đồng/kg.

## **3. Lâm nghiệp**

*Công tác phát triển rừng*: Tính từ đầu năm đến ngày 15/7/2023, diện tích rừng trồng mới tập trung trên địa bàn tỉnh đạt 3.031,9 ha, bằng 88,7% kế hoạch, bao gồm 140,5 ha rừng phòng hộ và 2.891,4 ha rừng sản xuất.

*Tình hình khai thác lâm sản*: Tính từ đầu năm đến ngày 15/7/2023, sản lượng gỗ khai thác đạt 165 nghìn m<sup>3</sup> và dự tính đến hết tháng 7/2023 sản lượng củi khai thác ước đạt 94,8 nghìn ster, tăng 2,2% so với cùng kỳ.

*Công tác quản lý bảo vệ rừng*: Trong tháng 7/2023, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng.

## **4. Thủy sản**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đang tiếp tục thực hiện phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hàng hóa, đảm bảo chất lượng, tập trung phát triển nuôi thâm

canh, bán thâm canh theo mô hình tổ hợp tác/hợp tác xã, đẩy mạnh phát triển nuôi cá tại các hồ chứa thủy lợi. Khuyến khích, đầu tư tăng diện tích nuôi thâm canh đối với ao gia đình bằng các giống thủy sản có năng suất và giá trị kinh tế cao để tăng năng suất, sản lượng thủy sản. Khuyến khích áp dụng công nghệ mới, công nghệ xanh, công nghệ tuần hoàn, chăm sóc, quản lý đúng quy trình kỹ thuật gắn với bảo vệ môi trường; thực hiện kế hoạch quan trắc cảnh báo môi trường dịch bệnh thủy sản; chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

## II. Sản xuất công nghiệp

Mặc dù vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong tháng 7/2023 đã có những tín hiệu khởi sắc khi chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tính tháng 7/2023 tăng 8,96% so với tháng trước và tăng 3,13% so với cùng kỳ.

So với tháng trước (tháng 6/2023), IIP tháng 7/2023 ước tính tăng 8,96%. Trong đó, ngành khai khoáng ước giảm 8,34%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,47% (trong đó, ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 10,88%); ngành sản xuất và phân phối điện giảm 9,54% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,96%.

So với cùng kỳ (tháng 7/2022), IIP tháng 7/2023 tăng 3,13%; trong đó, ngành khai khoáng giảm 2,99%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,17%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,14% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,01%. Mặc dù đã có nhiều khởi sắc so với tháng trước nhưng mức tăng IIP tháng 7/2023 so với cùng kỳ vẫn đạt thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây.

### IIP tháng 7 so với cùng kỳ giai đoạn 2019-2023

	2019	2020	2021	2022	2023
<b>Toàn ngành</b>	<b>111,97</b>	<b>107,45</b>	<b>105,25</b>	<b>115,20</b>	<b>103,13</b>
Khai khoáng	103,64	87,42	103,99	65,06	97,01
Chế biến, chế tạo	111,83	107,78	105,21	116,29	103,17
Sản xuất và phân phối điện	139,23	100,54	108,28	92,66	103,14
Cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	90,67	99,25	103,32	116,26	104,01

Bình quân 7 tháng đầu năm 2023, IIP tăng 3,88% so với cùng kỳ; trong đó, ngành khai khoáng giảm 4,46%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 3,86%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 7,38%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 19,33%.

Về sản phẩm sản xuất trong tháng 7/2023, một số nhóm sản phẩm có sản lượng tăng cả so với tháng trước và so với cùng kỳ như: Đồng tinh luyện và đồng lõi ước

đạt 4,2 nghìn tấn, tăng 43,88% so với tháng trước và tăng 1,2% so với cùng kỳ; camera truyền hình ước đạt 5,53 triệu cái, tăng 4,79% so với tháng trước và tăng 7% so với cùng kỳ; đá xây dựng khác ước đạt 182,14 nghìn tấn, tăng 3,45% so với tháng trước và tăng 12,14% so với cùng kỳ; nước máy thương phẩm ước đạt 3,12 triệu m<sup>3</sup>, tăng 2,19% so với tháng trước và tăng 3,08% so với cùng kỳ. Một số nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất trong tháng 7/2023 ước đạt cao hơn tháng trước nhưng giảm so với cùng kỳ như: Sản phẩm may 8,9 triệu cái, tăng 0,66% so với tháng trước và giảm 3,07% so với cùng kỳ; gạch xây dựng bằng gốm sứ 5 triệu viên, tăng 2,13% so với tháng trước và giảm 3,5% so với cùng kỳ; sắt thép các loại 97,9 nghìn tấn, tăng 4,28% so với tháng trước và giảm 28,02% so với cùng kỳ; máy tính bảng 1 triệu cái, tăng 17,11% so với tháng trước và giảm 33,08% so với cùng kỳ; điện thoại thông minh 7,4 triệu cái, tăng 5,93% so với tháng trước và giảm 16,52% so với cùng kỳ; tai nghe khác 5,3 triệu cái, tăng 10,28% so với tháng trước và giảm 5,56% so với cùng kỳ; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa 136,3 triệu cái, tăng 1,24% so với tháng trước và giảm 16,7% so với cùng kỳ; điện thương phẩm 505 triệu kwh, tăng 2,5% so với tháng trước và giảm 6,48% so với cùng kỳ.

Ở chiều ngược lại, một số nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất trong tháng 7/2023 giảm cả so với tháng trước và so với cùng kỳ như: quặng sắt và tinh quặng sắt chưa nung 30,7 nghìn tấn, giảm 2,44% so với tháng trước và giảm 25,49% so với cùng kỳ; xi măng 181,4 nghìn tấn, giảm 1,27% so với tháng trước và giảm 22,72% so với cùng kỳ. Một số nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất trong tháng 7/2023 ước giảm so với tháng trước nhưng tăng so với cùng kỳ như: Than sạch khai thác 103,3 nghìn tấn, giảm 11,27% so với tháng trước nhưng tăng 4,52% so với cùng kỳ; vonfram và sản phẩm của vonfram 4,2 nghìn tấn, giảm 28,54% so với tháng trước nhưng tăng 34,47% so với cùng kỳ; phụ tùng khác của xe có động cơ 6,2 triệu cái, giảm 0,05% so với tháng trước nhưng tăng 1,04% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng đầu năm 2023, một số nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất ước tăng trên 10% so với cùng kỳ như: Vonfram và sản phẩm của vonfram 13,5 nghìn tấn, tăng 13,67% so với cùng kỳ và đạt 62,85% kế hoạch; thiết bị và dụng cụ khác trong y khoa 964,6 triệu cái, tăng 14,79%; điện sản xuất trên 1 tỷ kwh, tăng 11,6%; nước máy thương phẩm 20,6 triệu m<sup>3</sup>, tăng 20,16% so với cùng kỳ. Một số nhóm sản phẩm có sản lượng sản xuất ước tăng dưới 10% so với cùng kỳ như: Than sạch khai thác 831,1 nghìn tấn, tăng 2,08% so với cùng kỳ và bằng 55,41% kế hoạch; đá khai thác 1,2 triệu m<sup>3</sup>, tăng 9,48% so với cùng kỳ; sản phẩm may 60,1 triệu cái, tăng 1,13% so với cùng kỳ và bằng 55,61% kế hoạch; gạch xây dựng bằng gốm sứ 31,9 triệu viên, tăng 3,5%; phụ tùng khác của xe có động cơ 41,7 triệu cái, tăng 6,16% so với cùng kỳ.

Ở chiều ngược lại, nhóm các sản phẩm có sản lượng sản xuất tính chung 7 tháng đầu năm 2023 giảm so với cùng kỳ như: Máy tính bảng 4,9 triệu cái, giảm 11,14% so với cùng kỳ; quặng sắt và tinh quặng sắt chưa nung 258,5 nghìn tấn, giảm 7,42%; xi măng 1,47 triệu tấn, giảm 9,11% so với cùng kỳ và bằng 45,89% kế hoạch; sắt thép các loại 670,2 nghìn tấn, giảm 18,93% so với cùng kỳ và bằng

41,37% kế hoạch; đồng tinh luyện, đồng lõi 19,1 nghìn tấn, giảm 14,62%; điện thoại thông minh 52,6% triệu cái, giảm 9,14%; camera truyền hình 45 triệu cái, giảm 8,31%; tai nghe khác 34,5 triệu cái, giảm 4,86%; điện thương phẩm 20,6 triệu m<sup>3</sup>, giảm 0,32%.

### **III. Thương mại, dịch vụ và giá tiêu dùng**

#### **1. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Hoạt động thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh trong tháng 7/2023 vẫn duy trì được đà tăng trưởng khá. Cùng với đó, việc tăng lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ từ 01/7/2023 và giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng 2% đối với các nhóm hàng hoá, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo Nghị định 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ được áp dụng từ 01/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023 được kỳ vọng sẽ kích cầu tiêu dùng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nửa cuối năm 2023.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 7/2023 ước đạt 5,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và tăng 17,8% so với cùng kỳ. Phân theo khu vực kinh tế: Khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 214 tỷ đồng, tăng 9% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 5,3 nghìn tỷ đồng, tăng 18,3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 11,2 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ. Phân theo ngành kinh tế: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt gần 4 nghìn tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 13,4% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 932,5 tỷ đồng, giảm 4,7% so với tháng trước và tăng 48,9% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 616,4 tỷ đồng, giảm 0,6% so với tháng trước và tăng 10,8% so với cùng kỳ.

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trong tháng 7/2023 là ngành thương nghiệp bán lẻ (chiếm 72%) ước đạt gần 4 nghìn tỷ đồng, tăng 13,4% so với cùng kỳ. Trong đó, một số nhóm hàng hoá, dịch vụ có doanh thu tăng trên 20% so với cùng kỳ như: Gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 269,7 tỷ đồng tăng 26%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 422,7 tỷ đồng tăng 25% so với cùng kỳ; xăng, dầu các loại ước đạt 542,8 tỷ đồng, tăng 20,1% so với cùng kỳ...

Tính chung 7 tháng năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu tiêu dùng ước đạt 38,9 nghìn tỷ đồng, tăng 34,1% so với cùng kỳ. Phân theo khu vực kinh tế: Khu vực kinh tế Nhà nước ước đạt 1,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,9% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài Nhà nước ước đạt 37,4 nghìn tỷ đồng, tăng 35,1%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 78,5 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ. Phân theo ngành kinh tế: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 27,7 nghìn tỷ đồng (chiếm 71% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn), tăng 23,3% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, lữ hành ước đạt 6,7 nghìn tỷ đồng, tăng 129,9%; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 4,6 nghìn tỷ đồng, tăng 23,8%.

Trong cơ cấu doanh thu bán lẻ hàng hóa 7 tháng năm 2023, chiếm tỷ trọng lớn nhất là nhóm lương thực, thực phẩm ước đạt 10,2 nghìn tỷ đồng (chiếm 37%), tăng

27,1% so với cùng kỳ; tiếp đến là nhóm xăng dầu các loại ước đạt 3,7 nghìn tỷ đồng (chiếm 13,5%), tăng 34,4% so với cùng kỳ; nhóm phương tiện đi lại 3,9 nghìn tỷ đồng (chiếm 13,7%), tăng 5,2% so với cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình ước đạt 2,9 nghìn tỷ đồng (chiếm 10,4%), tăng 24,6% so với cùng kỳ...

Dịch vụ lưu trú, ăn uống 7 tháng năm 2023 có sự phục hồi mạnh mẽ khi doanh thu ước tăng gần 30% so với cùng kỳ; trong đó, doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt gần 6,3 nghìn tỷ đồng (chiếm 16,2% tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn), tăng 133,8% so với cùng kỳ.

## **2. Xuất, nhập khẩu hàng hoá**

Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh trong tháng 7/2023 dự báo sẽ có sự khởi sắc so với tháng trước do xuất khẩu nhóm hàng linh kiện điện tử cũng như nhập khẩu nguyên liệu, linh kiện điện tử, nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc tăng. Tuy nhiên, xuất khẩu hàng hóa tháng 7/2023 vẫn giảm so với cùng kỳ.

Tổng giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 7/2023 ước đạt 3,78 tỷ USD, tăng 19,1% so với tháng trước và giảm 5,68% so với cùng kỳ. Tính chung 7 tháng năm 2023, giá trị xuất, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh ước đạt 24,3 tỷ USD, giảm 22,5% so với cùng kỳ.

### **2.1. Xuất khẩu hàng hóa**

Tổng kim giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh tháng 7/2023 ước đạt 2,33 tỷ USD, tăng 22,6% so với tháng trước và giảm 10,1% so với cùng kỳ. Phân theo khu vực kinh tế: Khu vực kinh tế trong nước ước đạt 65,5 triệu USD, tăng 6,1% so với tháng trước và tăng 0,4% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 2,26 tỷ USD, tăng 23,2% so với tháng trước, nhưng giảm 10,4% so với cùng kỳ.

Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hoá tháng 7/2023 của tỉnh vẫn là nhóm điện thoại thông minh, máy tính bảng và sản phẩm điện tử khác ước đạt 2.051,8 triệu USD (chiếm 88,2% tổng giá trị xuất khẩu), tăng 21,7% so với tháng trước nhưng giảm 14,3% so với cùng kỳ<sup>1</sup>; tiếp đến là nhóm sản phẩm may (chiếm 1,8%) ước đạt 42,3 triệu USD, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 5,6% so với cùng kỳ; kim loại màu và quặng kim loại 26,2 triệu USD, tăng 8,6% so với tháng trước và tăng 4,9% so với cùng kỳ...

Tính chung 7 tháng năm 2023, tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa ước đạt 15,25 tỷ USD, giảm 22% so với cùng kỳ và bằng 43,6% kế hoạch năm 2023. Trong đó, xuất khẩu địa phương ước đạt 406,4 triệu USD, tăng 3,3% so với cùng kỳ và bằng 53,1% kế hoạch năm 2023; xuất khẩu khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 14,83 tỷ USD, giảm 22,5% so với cùng kỳ.

---

<sup>1</sup> Chia ra: Điện thoại thông minh ước đạt 390,7 triệu USD, tăng 9,2% so với tháng trước và tăng 19,4% so với cùng kỳ; máy tính bảng ước đạt 180,2 triệu USD, tăng 7,2% so với tháng trước và giảm 10,3% so với cùng kỳ; nhóm sản phẩm điện tử khác và phụ tùng ước đạt 1,48 tỷ USD, tăng 27,6% so với tháng trước và giảm 20,6% so với cùng kỳ.

Nhóm hàng hóa xuất khẩu có giá trị tính chung 7 tháng năm 2023 ước giảm so với cùng kỳ như: Kim loại màu và tinh quặng kim loại màu 158 triệu USD, giảm 12,9%; sản phẩm từ sắt thép 18,9 triệu USD, giảm 19,6%; nhóm điện thoại, máy tính bảng và điện tử khác đạt 13,69 tỷ USD, giảm 24,6%<sup>2</sup>; chè các loại 0,9 triệu USD, giảm 25,7%. Ở chiều ngược lại, một số nhóm hàng hóa có giá trị xuất khẩu ước tăng so với cùng kỳ như: Sản phẩm may đạt 298,5 triệu USD, tăng 14,1%; phụ tùng vận tải đạt 3,9 triệu USD, tăng 10,6%.

## 2.2. Nhập khẩu hàng hóa

Tổng giá trị nhập khẩu hàng hoá tháng 7/2023 ước đạt 1,45 tỷ USD, tăng 13,9% so với tháng trước và tăng 2,4% so với cùng kỳ. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước nhập khẩu 35 triệu USD, giảm 4,2% so với tháng trước và tăng 4,7% so với cùng kỳ<sup>3</sup>; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nhập khẩu 1,42 tỷ USD, tăng 14,4% so với tháng trước và tăng 2,3% so với cùng kỳ.

Nhóm các mặt hàng có giá trị nhập khẩu trong tháng 7/2023 ước tăng so với cùng kỳ như: Nguyên liệu và linh kiện điện tử 1,25 tỷ USD (chiếm 86,4% tổng giá trị nhập khẩu), tăng 1,6%; giấy các loại 0,5 triệu USD, tăng 8,2%; nguyên, phụ liệu dệt may 5,9 triệu USD, tăng 9,4%; vải các loại đạt 15,1 triệu USD, tăng 15,3%... Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng có giá trị nhập khẩu giảm so với cùng kỳ như: Máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng 12,1 triệu USD, giảm 11,4%; nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc 4 triệu USD, giảm 23%; chất dẻo (plastic) nguyên liệu 8,1 triệu USD, giảm 41,8%; sản phẩm sắt thép 2,1 triệu USD, giảm 47,5%...

Tính chung trong 7 tháng năm 2023, tổng kim ngạch nhập khẩu 9.029,5 triệu USD, giảm 23,4% so với cùng kỳ. Chia ra: Khu vực kinh tế trong nước ước đạt 256,3 triệu USD, tăng 2% (Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 17,7 triệu USD, giảm 24,6%; khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 238,6 triệu USD, tăng 4,7%); Khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 8.773,2 triệu USD (chiếm 97,2% tổng kim ngạch nhập khẩu), giảm 23,9%.

Nhóm mặt hàng chủ yếu nhập khẩu có giá trị giảm so với cùng kỳ như: Máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng 82,4 triệu USD, giảm 0,8%; chất dẻo (plastic) nguyên liệu 54,9 triệu USD, giảm 5,9%; giấy các loại 3,4 triệu USD, giảm 24,9%; nguyên liệu và linh kiện điện tử 7.852 triệu USD, giảm 26,3%; sản phẩm từ sắt thép 18,7 triệu USD, giảm 27,9%... Bên cạnh đó, một số mặt hàng nhập khẩu có giá trị tăng so với cùng kỳ như: Nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc 33,7 triệu USD, tăng 4,2%; nguyên phụ liệu dệt may 42,1 triệu USD, tăng 7,1%; vải các loại 101,4 triệu USD, tăng 9,3%...

<sup>2</sup> Chia ra: Điện thoại thông minh đạt 3.537,6 triệu USD, giảm 2,8%; máy tính bảng đạt 1.134,2 triệu USD, giảm 32,9%; sản phẩm điện tử khác và phụ tùng đạt 9.022 triệu USD, giảm 29,8%.

<sup>3</sup> Chia ra: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 1,9 triệu USD, giảm 6,4% so với tháng trước, giảm 37,6% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế tư nhân ước đạt 33,1 triệu USD, giảm 4,1% so với tháng trước, tăng 9,1% so với cùng kỳ.

### 3. Vận tải, kho bãi

Hoạt động vận tải, kho bãi trong tháng 7/2023 diễn ra khá nhộn nhịp với những kết quả tích cực cả về vận tải hành khách và hàng hóa.

Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi trên địa bàn tỉnh tháng 7/2023 ước đạt 603,9 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng trước và tăng 11,3% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 117 tỷ đồng, giảm 1% so với tháng trước và tăng 25,8% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 441,6 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 12,5% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng năm 2023, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi ước đạt 4.141,8 tỷ đồng, tăng 25,4% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 773,6 tỷ đồng, tăng 47,2%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 3.009,2 tỷ đồng, tăng 22,4%.

#### \* *Vận tải hành khách*

Khối lượng vận chuyển hành khách tháng 7/2023 ước đạt 2,63 triệu lượt hành khách, giảm 0,9% so với tháng trước và tăng 23,4% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 122 triệu lượt khách.km, giảm 0,7% so với tháng trước và tăng 25,4% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng năm 2023 khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 17,8 triệu lượt khách, tăng 41% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 825,7 triệu lượt khách.km, tăng 42,5% so với cùng kỳ năm trước.

#### \* *Vận tải hàng hóa*

Khối lượng vận chuyển hàng hóa tháng 7/2023 ước đạt 4,6 triệu tấn, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 11,3% so với cùng kỳ; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 190,6 triệu tấn.km, tăng 1,9% so với tháng trước và tăng 12,4% so với cùng kỳ.

Tính chung 7 tháng năm 2023, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 32,2 triệu tấn, tăng 16,4%; khối lượng luân chuyển hàng hóa ước đạt 1.338,7 triệu tấn.km, tăng 18,6% so với cùng kỳ.

### 2. Giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2023 chịu tác động của các yếu tố như: Nhà nước điều chỉnh giá xăng, dầu, gas theo giá nhiên liệu thế giới; giá điện sinh hoạt tăng do thời tiết nắng, nóng nên nhu cầu sử dụng điện tăng; Nhà nước điều chỉnh mức lương cơ sở từ 01/7 làm tăng giá các dịch vụ tính theo lương như giá dịch vụ bảo hiểm y tế; giá một số mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng... Theo đó, CPI tháng 7/2023 tăng 0,65% so với tháng trước, giảm 0,45% so với cùng kỳ và giảm 1,4% so với tháng 12/2022.

So với tháng trước (tháng 6/2023), CPI tháng 7/2023 tăng 0,65%. Trong 11 nhóm hàng hóa, dịch vụ tính chỉ số giá, có 04 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác, tăng 2,83% (tác động làm CPI chung tăng 0,09 điểm phần trăm), do tăng lương cơ sở từ 01/7 nên giá nhóm bảo hiểm y tế tăng



20,81%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, tăng 1,29% (do giá nhóm lương thực tăng 0,18%; giá nhóm thực phẩm tăng 1,77% và nhóm ăn uống ngoài gia đình tăng 0,03%); nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,55% (do giá điện sinh hoạt tăng 5,13% do nhu cầu sử dụng tăng); nhóm giao thông tăng 0,39%

Ở chiều ngược lại, 04 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,21%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,09%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,02%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,02%. 03 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá ổn định là: Nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm giáo dục.

So với cùng kỳ (tháng 7/2022), CPI tháng 7/2023 giảm 0,45%. 03 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: Nhóm giao thông giảm 10,01% do giá xăng giảm 25,37% và giá dầu diesel giảm 30,83% (tác động làm CPI chung giảm 1,04 điểm phần trăm); nhóm bưu chính, viễn thông giảm 1,65%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,49% do nhóm quần áo may sẵn giảm 1,15%.

8/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ còn lại đều có chỉ số giá tăng; trong đó, tăng cao nhất là nhóm hàng hóa và dịch vụ khác 3,2% (tác động làm CPI tăng 0,10 điểm phần trăm) do tăng lương cơ sở từ 01/7 nên giá dịch vụ bảo hiểm y tế tăng 20,81%; tiếp đến là nhóm giáo dục tăng 3,09% (tác động làm CPI chung tăng 0,13 điểm phần trăm) do giá dịch vụ giáo dục tăng 3,51%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,12%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,78%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,42% (do giá du lịch trọn gói tăng 9,42%; giá khách sạn nhà nghỉ tăng 6,06); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,39%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình 0,31%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 0,29%.

*Bình quân 7 tháng năm 2023*, CPI tăng 1,13% so với cùng kỳ. Trong 11 nhóm hàng hóa, dịch vụ tính chỉ số giá, có 08 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng và 03 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm.

08 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng là: Nhóm giáo dục tăng 27,04% (tác động làm CPI chung tăng 1,14 điểm phần trăm); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,99%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,29%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,15%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,94%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,81%; nhóm gỗ và vật liệu xây dựng tăng 0,51%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,47%.

03 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá giảm là: Nhóm giao thông giảm 7,33% (do giá xăng giảm 19,45%; giá dầu diesel 0,05S giảm 16,76%); nhóm bưu chính viễn thông giảm 1,39%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm 0,06%.

**Chỉ số giá vàng:** Chỉ số giá vàng tháng 7/2023 giảm 0,14% so với tháng trước; tăng 5,38% so với cùng kỳ và tăng 5,16% so với tháng 12/2022. Bình quân 7 tháng năm 2023, chỉ số giá vàng tăng 1,69% so với cùng kỳ.

**Chỉ số đô la Mỹ:** Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 7/2023 tăng 0,61% so với tháng trước; tăng 1,08% so với cùng kỳ và giảm 0,79% so với tháng 12/2022. Bình quân 7 tháng năm 2023, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 2,48% so với cùng kỳ.

## **IV. Tài chính, tín dụng và đầu tư**

### **1. Thu, chi ngân sách Nhà nước**

Công tác quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm năm 2023 trên địa bàn tỉnh đã đáp ứng kịp thời để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, đáp ứng nhu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị và thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành và các địa phương trong tỉnh.

#### **2.1. Thu ngân sách nhà nước**

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2023 đạt 7.713,1 tỷ đồng, bằng 81,1% so cùng kỳ và đạt 38,6% dự toán. Trong đó, thu nội địa đạt 6.599,3 tỷ đồng, bằng 39% dự toán và bằng 83,7% cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu đạt 1.073,5 tỷ đồng, bằng 34,7% dự toán năm 2023 và bằng 67,5% cùng kỳ. Các khoản thu huy động, đóng góp đạt 40,3 tỷ đồng, tăng 30,2% so cùng kỳ.

Thu nội địa có 7/15 khoản thu tăng so cùng kỳ là: Thu từ doanh nghiệp Nhà nước đạt 464,7 tỷ đồng, tăng 5,2%; thu từ khu vực dịch vụ ngoài quốc doanh đạt 948,2 tỷ đồng, tăng 4%; thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 13,3 tỷ đồng, tăng 71,8%; thu khác ngân sách đạt 200,6 tỷ đồng, tăng 44,3%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản 305,4 tỷ đồng, tăng 135,8%; thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 8 tỷ đồng, tăng 34,9%; thu từ quỹ đất công ích 4,5 tỷ đồng, tăng 16,8%. Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt tương đương cùng kỳ. 7/15 khoản thu còn lại đều đạt thấp hơn cùng kỳ; trong đó, giảm nhiều nhất là thu tiền cấp quyền sử dụng đất 657,8 tỷ đồng, giảm 65,7%; thuế bảo vệ môi trường 154,2 tỷ đồng, giảm 36,6%; thu tiền cho thuê đất 290,9 nghìn tỷ đồng, giảm 18,5%; lệ phí trước bạ 218,6 tỷ đồng, giảm 17,7%; thuế thu nhập cá nhân 722,7 tỷ đồng, giảm 15,5%; thu phí, lệ phí 118,6 tỷ đồng, giảm 0,7%; thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế, tiền bán bớt phần vốn nhà nước 2,3 tỷ đồng (cùng kỳ không phát sinh).

#### **2.2. Chi ngân sách địa phương**

Chi ngân sách nhà nước địa phương 6 tháng đầu năm 2023 đạt 6.033,7 tỷ đồng, giảm 4,5% so cùng kỳ và bằng 31,8% so dự toán. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 1.661,3 tỷ đồng, tăng 0,3% so cùng kỳ và bằng 25,4% dự toán; chi thường xuyên là 3.698,2 tỷ đồng, tăng 5,2% so cùng kỳ và bằng 40,8% dự toán.

Trong chi thường xuyên, có 5/11 khoản chi tăng so cùng kỳ, trong đó, 02 khoản chi tăng trên 10% là: Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 1.730,7 tỷ đồng, tăng 14,2%; chi sự nghiệp văn hóa thông tin, TDTT đạt 77,6 tỷ đồng, tăng 14,6%; chi quản lý hành chính đạt 888,5 tỷ đồng tăng 3,6%; chi sự nghiệp phát thanh truyền hình đạt 24,1 tỷ đồng, tăng 5,5%; chi sự nghiệp khoa học và công nghệ đạt 28,7 tỷ đồng tăng 5,8%. Còn lại 6/11 khoản chi giảm so với cùng kỳ là: Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường đạt 42,5 tỷ đồng, giảm 30,9%; chi khác của ngân sách 30,7 tỷ đồng, giảm 19,1%; chi sự nghiệp kinh tế 215,3 tỷ đồng, giảm 7,8%; chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 258,6 tỷ đồng, giảm 3,9%; chi đảm bảo xã hội 238,3 tỷ đồng, giảm 2,3%; chi quốc phòng an ninh địa phương 163,1 tỷ đồng, giảm 8,4%.

## 2. Hoạt động ngân hàng

Từ đầu năm 2023, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã 04 lần điều chỉnh một số mức lãi suất<sup>4</sup> với mức giảm 0,5-2%/năm, đây là giải pháp linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường hiện nay để hỗ trợ quá trình phục hồi tăng trưởng kinh tế. Qua đó, tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất cho vay của thị trường, tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp và người dân góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo các TCTD trên địa bàn tiếp tục thực hiện giảm mặt bằng lãi suất tiền gửi, qua đó tạo dư địa để giảm lãi suất cho vay, triển khai các giải pháp để giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng nhằm tích cực hỗ trợ doanh nghiệp, người dân phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

*Về hoạt động huy động vốn:* Tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn đến thời điểm 30/6/2023 đạt 97.769 tỷ đồng, tăng 1,95% so với 31/12/2022. Ước tính đến 31/7/2023, nguồn vốn huy động đạt 98.200 tỷ đồng tăng 2,4% so với thời điểm 31/12/2022.

*Về hoạt động tín dụng:* Dư nợ cho vay đối với nền kinh tế đến thời điểm 30/6/2023 đạt 85.643 tỷ đồng, tăng 8,3% so với cùng kỳ và tăng 3,36% so với cuối năm 2022. Ước tính đến thời điểm 31/7/2023, dư nợ cho vay đạt 86.100 tỷ đồng, tăng 3,91% so với thời điểm 31/12/2022.

Nợ xấu là 1.981 tỷ đồng, chiếm 2,31% tổng dư nợ.

## 3. Đầu tư

*Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý:* Tổng vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng 7/2023 ước đạt 854,1 tỷ đồng, giảm 8,4% so với tháng trước và giảm 10,4% so với cùng kỳ. Chia ra, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 391 tỷ đồng (chiếm 45,8%), giảm 5,3% so với tháng trước và giảm 23,4% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 438 tỷ đồng (chiếm 51,3%), giảm 11,6% so với tháng trước và tăng 2,1% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 25,1 tỷ đồng (chiếm 2,9%), tăng 5,2% so với tháng trước và tăng 86% so với cùng kỳ.

Lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 7/2023, vốn đầu tư thực hiện nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước đạt 4.065,6 tỷ đồng, tăng 6,3% so với cùng kỳ và bằng 47,1% kế hoạch. Chia ra, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 2.111,8 tỷ đồng (bằng 56% kế hoạch), tăng 1,9% so với cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 1.854,9 tỷ đồng (bằng 40,4% kế hoạch), tăng 11,3%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt gần 98,9 tỷ đồng (bằng 36,6% kế hoạch), tăng 16%.

*Tình hình giải ngân vốn đầu tư công:* Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 30/6/2023, giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh đạt 2.349,1 tỷ đồng, bằng 28,1% kế hoạch vốn do địa phương giao và bằng 29,9% kế hoạch vốn do Thủ

<sup>4</sup> Vào các ngày: ngày 15/3/2023, 31/3/2023, 23/5/2023 và ngày 16/6/2023.

tướng Chính phủ giao<sup>5</sup>. Lũy kế thanh toán vốn từ đầu năm đến hết 31/7/2023 ước đạt 3.299,2 tỷ đồng, bằng 38,2% kế hoạch vốn do địa phương giao và bằng 42% kế hoạch vốn do Thủ tướng Chính phủ giao.

*Tiến độ thực hiện đầu tư một số dự án trên địa bàn:* Dự án tuyến đường liên kết vùng, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc có tổng mức đầu tư 4.204 tỷ đồng, với tổng chiều dài 42,55 km (gồm tuyến chính dài 36,51km, đoạn nối tới tỉnh Vĩnh Phúc và đường tỉnh 216 dài 6,04km). Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 30/6/2023, tiến độ giải ngân đạt 36,2% kế hoạch vốn giao năm 2023, dự ước giải ngân đến hết tháng 7 năm 2023 đạt khoảng 60%; công tác giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư được nhận bàn giao khoảng 97 - 98% mặt bằng.

Dự án đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn tuyến đi trùng Đại lộ Đông - Tây khu tổ hợp Yên Bình và cầu vượt sông Cầu) với tổng mức đầu tư 952,8 tỷ đồng. Hiện nay dự án đã hoàn thành, đang thực hiện quyết toán dự án. Lũy kế từ đầu năm đến hết ngày 30/6/2023, tiến độ giải ngân đạt 56,37% kế hoạch vốn giao năm 2023. Dự ước giải ngân đến hết tháng 7 năm 2023 đạt khoảng 64,4%.

Dự án cầu vượt đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên (nút giao đường Quang Trung với đường Việt Bắc), có tổng chiều dài 620m (chiều dài cầu 246m, còn lại là đường hai bên đầu cầu), với tổng mức đầu tư 158 tỷ đồng. Đến ngày 5/7/2023, TP. Thái Nguyên đã thực hiện xong các bước lựa chọn nhà thầu theo quy định. Dự kiến khởi công trong tháng 7/2023 và hoàn thành công trình đưa vào sử dụng trong tháng 01/2024.

Dự án đường Hồ Chí Minh giai đoạn 2 (đoạn Chợ Chu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đi ngã ba Trung Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang) với chiều dài 28,6 km, tổng mức đầu tư 1.665 tỷ đồng từ ngân sách Nhà nước. Dự kiến sẽ khởi công vào quý IV/2023 và hoàn thành trong năm 2025 theo đúng Nghị Quyết của Quốc hội đề ra. Dự án được kỳ vọng sẽ góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, đồng thời tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **B. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI**

**1. Tình hình thực hiện chính sách người có công; Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em; Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội**

### ***1.1. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công***

Trong tháng 7 ngành chức năng tổ chức điều dưỡng tập trung tại Trung tâm điều dưỡng người có công của tỉnh cho 198 đối tượng; trang cấp dụng cụ chỉnh hình cho 382 trường hợp trị giá 746,4 triệu đồng; giải quyết chế độ mai táng phí cho 24 trường hợp với số tiền là 357,6 triệu đồng. Đồng thời, ban hành các quyết định liên quan đến người có công như: Quyết định trợ cấp hàng tháng cho 11 đối

---

<sup>5</sup> Trong đó, thanh toán vốn kế hoạch vốn năm 2023 đạt 2.251,6 tỷ đồng, bằng 28,6% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao.

tượng mới được công nhận<sup>6</sup>; quyết định trợ cấp mai táng phí cho 127 trường hợp người có công<sup>7</sup>...

Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7/1947 – 27/7/2023): Tổ chức 02 đoàn đại biểu đi dâng hương, viếng nghĩa trang tại Nghĩa trang liệt sỹ Quốc gia Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang; Nghĩa trang liệt sỹ các tỉnh miền Trung. Tổ chức thăm tặng quà 07 thương, bệnh binh nặng là người tỉnh Thái Nguyên đang điều trị tại các trung tâm điều dưỡng thương binh và 06 Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công trong và ngoài tỉnh. Tổ chức 09 đoàn thăm tặng quà cho 27 người có công, thân nhân người có công với cách mạng trên địa bàn 09 huyện, thành phố.

### **1.2. Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội**

Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả. Các địa phương, cơ sở duy trì các mô hình hỗ trợ hộ nghèo phát triển kinh tế bền vững. Tăng cường công tác đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo đặc biệt là khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; lồng ghép các hoạt động giảm nghèo trong chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 cho 37 đại biểu cấp xã của huyện Đồng Hỷ, thành phố Phổ Yên và thành phố Sông Công.

Ngành chức năng đã phối hợp với Cục Bảo trợ xã hội tổ chức 02 lớp đào tạo, tập huấn sử dụng hệ thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội cho 45 cán bộ cấp tỉnh và 560 cán bộ là lãnh đạo UBND, cán bộ lao động, thương binh xã hội, cán bộ bộ phận một cửa và văn thư cấp xã.

Tính từ đầu năm đến ngày 24/7/2023, các địa phương quản lý, thực hiện chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng tại cộng đồng đối với 41.402 đối tượng.

### **1.3. Công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em**

Tháng 7/2023, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em tiếp tục được các ngành chức năng của tỉnh quan tâm, chú trọng: Phối hợp với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam và tổ chức Operation Smile thực hiện khám cho 208 người khuyết tật và chỉ định phẫu thuật cho 90 người tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên; chuẩn bị tổ chức Diễn đàn trẻ em tỉnh Thái Nguyên (dự kiến tổ chức ngày 31/7/2023) với sự tham gia của 50 trẻ em thuộc 05 đoàn gồm thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thành phố Phổ Yên, huyện Đại Từ và huyện Phú Lương. Lựa chọn 10 học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập để nhận hỗ trợ của

<sup>6</sup> Bao gồm: 03 đối tượng là thương binh; 06 đối tượng nhiễm chất độc hoá học; 01 đối tượng bị tù đầy; 01 đối tượng bệnh binh.

<sup>7</sup> Bao gồm: 06 liệt sỹ; 24 thương binh; 10 bệnh binh; 30 đối tượng nhiễm chất độc hoá học; 55 đối tượng hoạt động kháng chiến; 01 đối tượng vị tù đầy; trong đó, có 10 trường hợp có tuất hàng tháng và 117 trường hợp không có tuất.

Công ty TNHH ShinWon Ebennezer Hà Nội với mức hỗ trợ 500 nghìn đồng/tháng (hỗ trợ trong thời gian 12 tháng).

## **2. Hoạt động văn hóa, thông tin và thể dục, thể thao**

Trong tháng 7/2023, trên địa bàn tỉnh đã diễn ra các hoạt động hướng tới các ngày kỷ niệm như: Ngày Công đoàn Việt Nam 28/7; kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ... Tiếp tục duy trì công tác tuyên truyền, quảng bá văn hoá, du lịch tỉnh Thái Nguyên trên website Du lịch Thái Nguyên, và các kênh trên nền tảng mạng xã hội.

### **2.1. Lĩnh vực văn hóa**

*Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa:* Ngành chức năng của tỉnh đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt bản đồ, xác nhận biên bản thực hiện điều chỉnh mở rộng diện tích khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích lịch sử quốc gia địa điểm lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên; trình Bộ Văn hoá – Thể thao và Du lịch thẩm định 01 dự án tu bổ, tôn tạo di tích Quốc gia; thẩm định 05 hồ sơ dự án tu bổ tôn tạo di tích cấp tỉnh theo thẩm quyền; phối hợp tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ do Cục Di sản Văn hóa tổ chức tại tỉnh Thái Nguyên; đăng ký tham gia Triển lãm “Không gian di sản văn hóa, danh thắng Việt Nam và sản phẩm thủ công truyền thống”.

*Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng nông thôn mới:* Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá tiếp tục được các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh triển khai rộng khắp, gắn kết với các cuộc vận động, phong trào và nhận được sự hưởng ứng mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân, qua đó, góp phần nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của người dân trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai rộng khắp và có hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, góp phần làm cho diện mạo khu vực nông thôn của tỉnh đổi mới, chất lượng đời sống của người dân ngày càng được cải thiện.

Trong tháng, ngành chức năng của tỉnh đã thẩm định và ban hành văn bản đánh giá mức độ đạt đối với 02 xã về đích nông thôn mới, 02 xã về đích nông thôn mới nâng cao thuộc huyện Đại Từ.

*Hoạt động bảo tàng:* Trong tháng 7/2023, Bảo tàng tỉnh đã đón tiếp 500 lượt khách tham quan tại Không gian văn hóa Trà Tân Cương và 02 phòng trưng bày chuyên đề Bác Hồ với Thái Nguyên, Di sản văn hóa Thần Sa và tiềm năng thiên nhiên.

*Hoạt động của khu di tích lịch sử và sinh thái ATK - Định Hóa:* Tham gia triển lãm với chủ đề “Di sản Hồ Chí Minh - Hội tụ niềm tin, thấp sáng tương lai” tại tỉnh Thừa Thiên Huế; thực hiện tốt công tác đón tiếp, phục vụ các đoàn khách dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan các di tích. Trong tháng 7/2023, Ban Quản lý Khu Di tích lịch sử và Sinh thái ATK Định Hóa đã đón tiếp 167 đoàn với 6.091 lượt khách.

*Hoạt động phát hành phim và chiếu bóng:* Trong tháng 7/2023, tổ chức 34 buổi chiếu phim bao gồm 32 buổi phục vụ đối tượng chính sách; 02 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị tại Rạp chiếu phim.

*Hoạt động thư viện:* Cấp 247 thẻ bạn đọc, phục vụ 5.860 lượt bạn đọc; luân chuyển 10.258 lượt sách báo; phục vụ 125 lượt bạn đọc đến tìm hiểu, học tập, tra cứu thông tin tại phòng Internet; trên 9.035 lượt truy cập website của Thư viện tỉnh; thực hiện 04 cuộc giới thiệu sách trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; lược thuật báo Trung ương viết về Thái Nguyên tháng 7/2023, in và phát hành 90 bản lược thuật thông tin tháng 6/2023; tiếp tục triển khai Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc tỉnh Thái Nguyên năm 2023 theo kế hoạch.

*Hoạt động biểu diễn nghệ thuật và xây dựng văn hóa cơ sở:* Tổ chức 12 buổi biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp phục vụ nhiệm vụ chính trị và phục vụ Nhân dân. Tổ chức 03 buổi tuyên truyền lưu động thông qua biểu diễn văn nghệ; tập luyện chuẩn bị tham gia liên hoan dân ca ba miền; xây dựng kế hoạch tổ chức ngày hội văn hóa các dân tộc tỉnh Thái Nguyên (dự kiến tổ chức vào quý IV/2023).

## **2.2. Lĩnh vực thể thao**

*Công tác đào tạo học sinh năng khiếu thể dục, thể thao:* Tiếp tục triển khai công tác đào tạo học sinh năng khiếu thể thao; tham gia thi đấu các giải thể thao đạt 199 huy chương các loại gồm 56 huy chương Vàng, 65 huy chương Bạc và 78 huy chương Đồng; giành cờ Nhất U21, cờ Nhì U18 môn Jujitsu; môn cử tạ phá 3 kỷ lục quốc gia; cờ Nhì toàn đoàn môn Kicboxing.

*Công tác huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao:* Tiếp tục duy trì công tác đào tạo, huấn luyện vận động viên. Tham gia các giải thể thao toàn quốc như: Giải vô địch Boxing trẻ toàn quốc, giải vô địch các câu lạc bộ Vật bãi biển toàn quốc; giải vô địch Judo trẻ, vòng chung kết giải bóng chuyền hạng A toàn quốc, vô địch Jujitsu Thế giới (đang thi đấu chưa có kết quả); giải Đua thuyền truyền thống vô địch quốc gia; giải vô địch Trẻ và Thiếu niên Võ cổ truyền toàn quốc lần thứ XXIV. Giải vô địch Quần vợt đồng đội trẻ quốc gia đạt 18 huy chương, bao gồm 07 huy chương Vàng, 03 huy chương Bạc và 18 huy chương Đồng.

## **2.3. Hoạt động quảng bá, xúc tiến, tư vấn thông tin du lịch**

Tiếp tục duy trì hiệu quả công tác quảng bá, xúc tiến du lịch Thái Nguyên trên Website du lịch Thái Nguyên, Cổng du lịch thông minh và các kênh quảng bá trên nền tảng mạng xã hội<sup>8</sup>; phối hợp với ekip làm phim của VTV1 sản xuất video clip quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Thái Nguyên phục vụ tuyên truyền tại các sự kiện, hội nghị; hỗ trợ ekip làm phim của Chương trình S Việt Nam (VTV1)

<sup>8</sup> 18 tin, bài viết trên ứng dụng zalo official account; 69 ảnh quảng bá về du lịch Thái Nguyên đã thu hút được 148.000 lượt truy cập và trên 6.300 lượt xem bài viết (Website du lịch Thái Nguyên đã thu hút được 140.000 lượt truy cập, Cổng du lịch thông minh thu hút được 8.000 lượt truy cập; Zalo official account đã thu hút được trên 6.300 lượt xem bài viết); Fanpage facebook đã đăng tải 27 tin, bài; 06 video kèm 148 ảnh quảng bá về du lịch Thái Nguyên đã thu hút được trên 386.400 lượt tiếp cận; biên tập xây dựng 02 video clip đăng tải lên Youtube, thu hút được trên 1.570 lượt xem; xây dựng 04 video clip đăng tải trên kênh Tiktok thu hút được gần 15.000 lượt xem.

ghi hình chương trình quảng bá các điểm đến trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; hoàn thiện các thủ tục cấp phép lại Website Thainguyentourism.vn; tiếp tục đẩy mạnh công tác tư vấn, kết nối, hỗ trợ các công ty lữ hành và khách du lịch có nhu cầu đến du lịch tại tỉnh Thái Nguyên.

### 3. Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

*Công tác khám, chữa bệnh:* Trong 7 tháng năm 2023, các Bệnh viện, Trung tâm y tế trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tốt việc đảm bảo công tác khám chữa bệnh; triển khai các kỹ thuật mới, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị y tế. Duy trì quản lý, khám và điều trị ngoại trú các bệnh mạn tính. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Chất lượng công tác khám chữa bệnh của các bệnh viện và cơ sở y tế được nâng lên, đặc biệt trong công tác cấp cứu, đã điều trị thành công nhiều ca bệnh khó. Công tác quản lý, điều trị ngoại trú bệnh không lây nhiễm tiếp tục được quan tâm và triển khai có hiệu quả.

*Tình hình dịch Covid-19:* Từ ngày 01/7/2023 đến ngày 24/7/2023 toàn tỉnh ghi nhận 14 ca mắc. Tính từ đầu năm đến ngày 24/7/2023, toàn tỉnh ghi nhận 4.917 trường hợp mắc Covid-19, không có trường hợp tử vong. Lũy tích từ đầu dịch đến nay tỉnh Thái Nguyên ghi nhận 348.070 trường hợp mắc Covid-19, tử vong 118 trường hợp.

*Công tác triển khai tiêm phòng Covid-19 trên địa bàn:* Ngành chức năng tiếp tục đẩy mạnh công tác tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19, chỉ đạo các cơ sở y tế rà soát, tổ chức tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho người dân chưa tiêm đủ 4 mũi, ưu tiên công nhân địa bàn các khu công nghiệp. Tích cực tuyên truyền, vận động người dân từ 18 tuổi trở lên chưa tiêm đủ 4 mũi vắc-xin đến đăng ký tại trạm y tế các xã, phường, thị trấn để được tiêm trong thời gian sớm nhất.

Kết quả công tác tiêm vắc-xin phòng Covid-19 (tính đến ngày 24/7/2023) như sau:

- Người từ 18 tuổi trở lên: Số tiêm ít nhất 1 mũi đạt 99,4%; số tiêm 2 mũi đạt 99,3%; số tiêm mũi nhắc lại lần 1 đạt 88,3%; số tiêm mũi nhắc lại lần 2 đạt 95,6%.

- Trẻ em từ 12 đến dưới 18 tuổi: Số tiêm ít nhất 1 mũi đạt 99,4%; số tiêm 2 mũi đạt 99,3%; số tiêm mũi nhắc lại lần 1 đạt 86,3%.

- Trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi: Số tiêm ít nhất 1 mũi đạt 97,9%; số tiêm 2 mũi 87,7%.

*Tình hình các bệnh truyền nhiễm khác:* Từ 01/7 - 24/7/2023, trên địa bàn tỉnh có 04 ca tay chân miệng, 07 ca sốt xuất huyết. Lũy kế từ đầu năm 2023 đến ngày 24/7/2023, trên địa bàn tỉnh có 02 số ca sốt phát ban dạng sởi/rubella; 16 ca quai bị; 71 ca tay chân miệng; 30 ca sốt xuất huyết; 01 ca viêm não Nhật Bản B; 03 ca liên cầu lợn ca và 531 ca thủy đậu. So với cùng kỳ, số ca quai bị tăng 01 ca; tay chân miệng tăng 04 ca; sốt xuất huyết tăng 12 ca và thủy đậu tăng 74 ca.



*Tình hình lây nhiễm HIV/AIDS:* Trong tháng 6/2023, toàn tỉnh phát hiện mới 07 người nhiễm HIV; có 03 trường hợp tử vong do HIV/AIDS. So với cùng kỳ số người nhiễm mới giảm 06 người và tương đương về số người tử vong do HIV/AIDS tương đương.

Lũy tích đến ngày 30/6/2023 số người nhiễm HIV/AIDS là 9.184 người, giảm 96 người so với cùng kỳ năm 2022. Số tử vong do HIV/AIDS là 4.687 người, tăng 219 người so với cùng kỳ năm 2022.

*Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm:* Từ đầu năm đến nay trên địa bàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm tập thể.

*Công tác dân số:* Tính từ đầu năm đến hết tháng 6/2023, trên địa bàn tỉnh có 6.486 trẻ mới sinh, tăng 19,33% so với cùng kỳ (tăng 1.051 trẻ); trong đó, số trẻ nam là 3.548 trẻ (chiếm 54,7% số trẻ sinh ra), tăng 20,8% so với cùng kỳ; số trẻ nữ là 2.938 trẻ, tăng 17,7% so với cùng kỳ. Tỷ số giới tính khi sinh là 121 trẻ nam/100 trẻ nữ (cùng kỳ tỷ lệ này là 118 trẻ nam/100 trẻ nữ).

Trong tổng số trẻ mới sinh, có 1.024 trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên, chiếm 15,8% tổng số trẻ sinh ra, tăng 100 trẻ so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó, huyện Phú Bình có trẻ sinh ra là con thứ 3 nhiều nhất là 210 trẻ (chiếm 20,51% tổng số trẻ sinh con thứ 3 của toàn tỉnh và tăng 15 trẻ so cùng kỳ năm trước), huyện Đại Từ có 177 trẻ (tăng 10 trẻ so với cùng kỳ); thành phố Thái Nguyên có 96 trẻ (tăng 14 trẻ so với cùng kỳ)...

#### **4. Giáo dục, đào tạo**

Trong tháng 7/2023 các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh đã thực hiện theo đúng kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 năm học 2023-2024. Triển khai các kế hoạch chuẩn bị chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11; trong đó, tập trung thực hiện kế hoạch về chuẩn bị cơ sở vật chất, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, kế hoạch lựa chọn sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương.

Tổ chức thành công kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, đảm bảo nghiêm túc, tuân thủ đúng quy chế. Kết quả, toàn tỉnh có 15.503 thí sinh đỗ tốt nghiệp trong tổng số 15.739 thí sinh đăng ký dự thi, đạt tỷ lệ 98,5%. Có 3.940 bài điểm thi đạt từ 9,0 điểm trở lên; trong đó, có 182 bài thi đạt điểm 10; có 13 đơn vị đạt tỷ lệ đỗ tốt nghiệp 100%. Tổ chức thành công Cuộc thi chọn học sinh giỏi các trường THPT chuyên Khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ lần thứ XIV năm học 2022-2023. Cuộc thi có sự tham gia của trên 2 nghìn học sinh của 40 trường THPT chuyên trong khu vực.

Ngành chức năng của tỉnh đang tiếp tục phối hợp với các địa phương thực hiện rà soát, quy hoạch, từng bước sắp xếp thu gọn trường, điểm trường, điều chỉnh lại quy mô lớp, học sinh/lớp một cách hợp lý.

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tiếp tục được các địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư hiệu quả, đạt kết quả. Hiện nay, toàn tỉnh có 602/686 trường học các cấp đạt trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 87,75%.

## 5. Tình hình trật tự an toàn giao thông

*Tình hình tai nạn giao thông:* Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 7/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 08 vụ tai nạn giao thông làm 04 người chết và 07 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2022, giảm 03 vụ tai nạn (giảm 27,3%); giảm 04 người bị thương (giảm 36,4%) và tương đương cùng kỳ về số người chết.

Trong tổng số vụ tai nạn, liên quan đến ô tô là 04 vụ (chiếm 50%); liên quan đến mô tô là 03 vụ (chiếm 37,5%) và liên quan đến phương tiện khác là 01 vụ (chiếm 12,5%). Thiệt hại tài sản ước tính khoảng 26,5 triệu đồng.

Tính chung 7 tháng năm 2023, trên địa bàn tỉnh xảy ra 50 vụ tai nạn giao thông làm 07 người chết, 54 người bị thương. So với cùng kỳ năm 2022, giảm 12 vụ tai nạn (giảm 19,4%); giảm 09 người chết (giảm 56,2%) và giảm 06 người bị thương (giảm 10%). Thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 686 triệu đồng.

Từ đầu năm đến nay, không xảy ra tai nạn giao thông trên đường sắt và đường thủy nội địa.

*Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông:*

- *Đường bộ:* Trong tháng, đã kiểm tra và lập biên bản xử lý 3.369 trường hợp vi phạm; tước 1.129 giấy phép lái xe (GPLX); tạm giữ 60 xe ô tô; 1.244 xe mô tô và 03 phương tiện khác; số tiền xử phạt là 6,8 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng năm 2023, trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 22.415 trường hợp vi phạm (tăng 22,8% so với cùng kỳ); tước GPLX đối với 6.425 trường hợp (gấp 3,1 lần cùng kỳ); số tiền xử phạt khoảng 43,7 tỷ đồng (gấp 1,1 lần cùng kỳ).

- *Đường thủy nội địa:* Trong tháng không phát hiện vi phạm giao thông trên đường thủy nội địa. Lũy kế 7 tháng năm 2023, phát hiện và xử lý 14 trường hợp vi phạm, số tiền xử phạt thu nộp ngân sách nhà nước 9,7 triệu đồng.

- *Đường sắt:* Trong 7 tháng năm 2023, trên địa bàn không phát hiện vi phạm giao thông đường sắt.

*Công tác quản lý phương tiện giao thông:* Trong tháng 7/2023, toàn tỉnh cấp đăng ký mới cho 3.299 phương tiện. Lũy kế 7 tháng năm 2023, tổng số phương tiện đăng ký mới trên địa bàn tỉnh là 976.481 xe. So với cùng kỳ, tổng số phương tiện đăng ký mới tăng 41.100 xe (tăng 4,4%).

## 6. Tình hình thiên tai

Tính từ ngày 19/6 đến ngày 18/7/2023 trên địa bàn xảy ra 03 đợt mưa dông gây ra một số thiệt hại tại một số địa phương như: huyện Định Hóa, huyện Phú Bình, huyện Võ Nhai, huyện Đồng Hỷ, thành phố Sông Công.

Sơ bộ thiệt hại tính đến ngày 19/7/2023 như sau: Không có thiệt hại về người; ước tính giá trị thiệt hại trên 4,4 tỷ đồng<sup>9</sup>. So với cùng kỳ, giảm 01 đợt thiên tai và giá trị thiệt hại giảm 3.649,1 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm đến ngày 19/7/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 đợt thiên tai với tổng thiệt hại về tài sản ước tính khoảng

<sup>9</sup> 01 nhà bị hư hại và bị ảnh hưởng bởi dông lốc; ngập úng 20,81 ha lúa; 8,13 ha hoa màu; 14 con gia súc và 956 con gia cầm bị chết ... Ngành chức năng của tỉnh đang tiếp tục triển khai kiểm tra, rà soát, thống kê đánh giá thiệt hại.

18,36 tỷ đồng; giảm 05 đợt thiên tai và giá trị tài sản bị thiệt hại do thiên tai giảm 31,64 tỷ đồng so với cùng kỳ.

### **7. Công tác phòng chống cháy, nổ**

Tính từ ngày 16/6/2023 đến 15/7/2023 trên địa bàn tỉnh xảy ra 03 vụ cháy giảm 2 vụ so cùng kỳ. Các vụ cháy đều không gây thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 7 triệu đồng. Lũy kế 7 tháng 2023 trên địa bàn có 31 vụ cháy, các vụ cháy không gây thiệt hại về người, giá trị thiệt hại khoảng 6.242 triệu đồng. So với lũy kế 7 tháng năm 2022, số vụ cháy tăng 13 vụ và giá trị thiệt hại tăng hơn 5.500 triệu đồng.

### **8. Vi phạm môi trường**

Tháng 7/2023, trên địa bàn tỉnh không phát hiện vụ vi phạm môi trường. Lũy kế 7 tháng năm 2023, toàn tỉnh phát hiện và xử lý 02 vụ vi phạm môi trường, số tiền xử phạt là 530,6 triệu đồng. So với cùng kỳ, số vụ vi phạm đã phát hiện và đã xử lý giảm 08 vụ và số tiền xử phạt vi phạm giảm 15,4 triệu đồng.

**Khái quát lại**, tình hình kinh tế - xã hội trong tháng 7/2023 trên địa bàn tỉnh có xu hướng tích cực, một số ngành, lĩnh vực đạt kết quả tốt như: Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá hơn so với tháng trước; khu vực dịch vụ giữ mức tăng cao; xuất, nhập khẩu đang có xu hướng tăng trở lại; thu chi ngân sách đảm bảo tiến độ; giá cả hàng hoá các mặt hàng tiêu dùng, đặc biệt là hàng tiêu dùng thiết yếu được kiểm soát hợp lý. Tình hình xã hội ổn định, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm.

Dự báo trong những tháng còn lại của năm 2023, các ngành sản xuất nói chung và ngành công nghiệp nói riêng sẽ tiếp tục gặp nhiều thách thức, do tình hình kinh tế - chính trị trên thế giới còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; ở trong nước, sức mua dự kiến sẽ phục hồi chậm; việc tiếp cận và sử dụng nguồn lực của doanh nghiệp sẽ vẫn còn khó khăn do lãi suất ngân hàng và chi phí đầu vào như logistics; nguyên, nhiên, vật liệu... vẫn ở mức cao sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến nhiều ngành nghề, lĩnh vực sản xuất kinh doanh. Do vậy, để hoàn thành ở mức cao nhất có thể các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2023, các cấp, các ngành, các địa phương cần tiếp tục chủ động theo dõi diễn biến tình hình kinh tế thế giới và trong nước, kịp thời đề xuất và thực hiện các giải pháp, ứng phó linh hoạt với tình hình thực tế; tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân gắn với triển khai hiệu quả các chủ trương, cơ chế chính sách đã được ban hành.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên./.

#### **Nơi nhận:**

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các ngành tổng hợp;
- Lưu: VT, TKTH.

**CỤC TRƯỞNG**

**Trần Quang**